TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích; Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST–DS ngày 06/02/2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 24/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2022/QĐST – DS ngày 11/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, khóm V, thị trấn V, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số S, đường cầu C, khóm B, phường P, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu P, sinh năm 1985. Vắng mặt

Đia chỉ: Số X, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:

Giữa bà Lê Thị Tuyết M và bà Trần Thị Thu P quen biết nên bà M đã nhiều lần cho bà P vay tiền để xoay sở việc gia đình, các lần vay lần lượt như sau: Ngày 08/11/2016 bà M cho bà P vay 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ngày 16/8/2017 bà M cho bà P vay 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), ngày

26/8/2017 bà M cho bà P vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tổng số tiền mà bà M đã cho bà P vay là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), bà M đã nhiều lần yêu cầu bà P trả lại số tiền đã vay nhưng bà P lẫn tránh, không có thiện chí trả nợ. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Trần Thị Thu P trả toàn bộ số tiền đã vay của bà M là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 26/8/2017 đến khi vụ án được xét xử xong.

Bị đơn Trần Thị Thu P vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Trần Thị Thu P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nội dung vụ án: Qua nội dung khởi kiện, ý kiến của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 119, Điều 400, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 55.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 26/8/2017 đến khi vụ án được giải quyết xong theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu được rút lại phần yêu cầu khởi kiện này nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc C tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng và được chính quyền địa phương xác nhận có đăng ký thường trú tại địa chỉ theo nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b

khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận vay tiền, bị đơn ký biên nhận tiền ngày 08/11/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 16/8/2017 vay 40.000.000 đồng và ngày 26/8/2017 vay 10.000.000 đồng, tổng số tiền 55.000.000 đồng, lãi thỏa thuận theo quy định pháp luật. Sau khi vay được tiền, bị đơn không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền vay nêu trên. Xét thấy, các bên có thỏa thuận giao dịch dân sự bằng hình thức vay và cho vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn không trả vốn, lãi theo thỏa thuận, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về tài sản nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 26/8/2017 đến ngày xét xử xong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/3/2023, nguyên đơn có yêu cầu rút lại phần yêu cầu tính lãi này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Thu P.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn

Buộc bà Trần Thị Thu P phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Tuyết M số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi kể từ ngày 26/8/2017 đến ngày xét xử vụ án.

[3] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn Trần Thị Thu P phải nộp 2.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Lê Thị Tuyết M 1.375.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001284 ngày 03/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[4] Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam